

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI HỌC KÌ 2 (2010 - 2011) KHOÁ 21 CHÍNH QUY

Môn thi: ANH VĂN 3

Phòng thi : B4

Giờ thi: 13g00

Ngày thi: 29/07/2011

Giám thị: 1/ Cô Kim

2/ Thầy Minh Nam 3) Cô Hồng Ngọc

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	Số tờ	Ký tên	TBKT	Điểm thi lại	Điểm tổng kết	GHI CHÚ
1	Trịnh Hùng An	13/05/91	NT21			5.0			
2	Lê Hoàng Anh	18/03/92	NT21			0.0			
3	Nguyễn Phúc Chính	16/04/90	NT21			0.0			
4	Trương Thị Thùy Dung	01/01/90	NT21			0.0			
5	Nguyễn Trường Duy	20/07/89	NT21			0.0			
6	Đỗ Anh Đào	25/02/90	NT21	1	<u>[Signature]</u>	3.0	6.0	4.5	
7	Phạm Quốc Thiên Đạt	25/04/91	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	6.0	5.5	
8	Nguyễn Tấn Điền	27/06/89	NT21			0.0			
9	Lê Thành Được	16/10/91	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	6.0	5.5	
10	Nguyễn Thành Được	30/03/90	NT21			3.0			
11	Nguyễn Thị Gấm	02/08/92	NT21			0.0			
12	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/06/91	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	5.0	5.0	
13	Trần Mỹ Hào	07/05/92	NT21			0.0			
14	Nguyễn Kim Thế Hiền	12/04/85	NT21			0.0			
15	Lê Phùng Hiếu	24/02/91	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	5.0	5.0	
16	Nguyễn Tường Hóa	04/10/89	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	4.0	4.5	
17	Hoàng Văn Hùng	19/12/88	NT21			0.0			
18	Phạm Thị Thanh Huyền	05/11/90	NT21			0.0			
19	Lý Ngọc Huỳnh	12/12/91	NT21			0.0			
20	Nguyễn Hương Linh	05/06/92	NT21			0.0			
21	Nguyễn Mai Tùng Linh	22/09/90	NT21		<u>[Signature]</u>	5.0	6.0	5.5	
22	Huỳnh Thị Kim Ngân	26/02/92	NT21			0.0			
23	Nguyễn Hiếu Nghĩa	13/12/91	NT21			0.0			
24	Nguyễn Văn Ngoan	00/00/91	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	6.0	5.5	
25	Lý Thị Bảo Ngọc	01/04/89	NT21			0.0			
26	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	23/11/90	NT21			0.0			
27	Nguyễn Quốc Ngọc	12/09/91	NT21			0.0			
28	Nguyễn Thị Nguyệt	02/04/88	NT21	1	<u>[Signature]</u>	5.0	5.0	5.0	
29	Hà Văn Nhật	07/02/90	NT21			0.0			

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Số tờ	Ký tên	TBKT	Điểm thi lại	Điểm tổng kết	GHI CHÚ
30	Đàm Thị Yến	Nhi	04/05/92	NT21	1		5.0	6.0	5.5	
31	Nguyễn Minh	Nhật	05/10/91	NT21			0.0			
32	Nguyễn Hữu	Phi	04/08/92	NT21	1		3.0	5.0	4.0	
33	Nguyễn Mỹ	Phụng	12/05/92	NT21	1		6.0	6.0	6.0	
34	Lê Anh	Phương	28/06/90	NT21			0.0			
35	Hồ Minh	Phương	10/10/91	NT21	1		3.0	6.0	4.5	
36	Nguyễn Hoàng	Quân	10/11/90	NT21			0.0			
37	Nguyễn Anh	Tài	01/12/91	NT21	1		3.0	5.0	4.0	
38	Lê Ngọc	Tánh	17/04/91	NT21	1		3.0	4.0	3.5	
39	Huỳnh Văn	Tâm	25/12/89	NT21			0.0			
40	Trần Thị Thủy	Tiên	22/11/92	NT21			0.0			
41	Huỳnh Thị Kim	Tiến	10/11/92	NT21			0.0			
42	Võ Minh	Tuấn	01/08/90	NT21	1		3.0	3.0	3.0	
43	Nguyễn Minh	Thảo	22/01/88	NT21	1		5.0	5.0	5.0	
44	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	17/01/92	NT21	1		3.0	7.0	5.0	
45	Trần Hữu	Thiện	06/02/87	NT21	1		5.0	6.0	5.5	
46	Nguyễn Quốc	Thịnh	24/12/92	NT21			0.0			
47	Trần Văn	Thịnh	09/10/90	NT21	1		5.0	5.0	5.0	
48	Phan Hồng Anh	Thy	07/06/90	NT21			0.0			
49	Nguyễn Thị Bích	Trinh	26/04/92	NT21	1		6.0	5.0	5.5	
50	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	20/06/91	NT21			3.0			
51	Mai Minh	Trung	09/10/90	NT21			0.0			
52	Trần Văn	Trường	09/07/92	NT21	1		6.0	4.0	5.0	
53	Huỳnh Phạm Quốc	Việt	02/09/91	NT21	1		5.0	4.0	4.5	
54	Mã Minh	Xuân	09/05/91	NT21			0.0			
55										
56										
57										
58										

Tổng số bài: ...23...

Tổng số tờ: ...23...

GIẢNG VIÊN CHĂM 1

GIẢNG VIÊN CHĂM 2

Nguyễn Khoa Hồng Minh

Trần Thị Hồng Thi